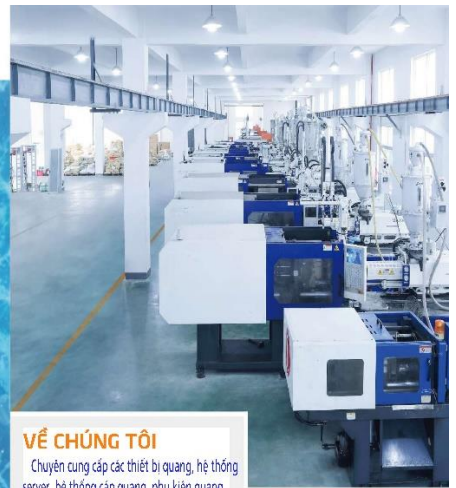




CONNECT YOU AND THE WORLD



VỀ CHÚNG TÔI

Chuyên cung cấp các thiết bị quang, hệ thống server, hệ thống cáp quang, phụ kiện quang, như: Cáp quang, mạng xông, Hộp tủ ODF các loại, Khay hàn quang, Dây nhảy, dây nối PLC, thiết bị đầu cuối, Modul, thiết bị treo neo...

Từ lúc công ty đi vào hoạt động chúng tôi đã không ngừng phát triển và đã trở thành nhà cung cấp cho các hãng lớn như: FPT, Viettel, VNPT, Vietnammobile... Với các quy trình sản xuất được giám sát chặt chẽ, theo các tiêu chuẩn của quốc tế, đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật.



CÔNG TY TNHH DANA-RACK VIỆT NAM

Địa chỉ: K189/17 Bình Thái 4 - P.Thọ Đông - Q.Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng
 Showroom: 47 Nguyễn Trĩ Phương - Q.Thành Khê - TP Đà Nẵng
 Điện thoại: 02363 613 333
 Hotline: 0915 11 00 72
 Website: www.danalink.net
 MST: 0402220710
 Email: danarackvietnam@gmail.com

CHUYÊN CUNG CẤP

THIẾT BỊ CÁP QUANG - PHỤ KIỆN VIỄN THÔNG - TỦ RACK - TỦ SERVER



ODF 16FO OUTDOOR PLASTIC			
Chất liệu	ABS	Hỗ trợ	Dây nối & PLC
Dung lượng	16FO	PLC	Mini tube & Box
Kích thước	300*270*95	Lắp đặt	Treo cột
Số cổng vào/ra	02/16	Chuẩn an toàn	IP65



ODF 04FO OUTDOOR PLASTIC			
Chất liệu	ABS	Hỗ trợ	Dây nối & PLC
Dung lượng	04FO	PLC	Mini tube
Kích thước	200*140*40	Lắp đặt	Treo cột
Số cổng vào/ra	02/04	Chuẩn an toàn	IP65



ODF 24FO OUTDOOR PLASTIC			
Chất liệu	ABS	Hỗ trợ	Dây nối & PLC
Dung lượng	24FO	PLC	Mini tube & Box
Kích thước	320*170*100	Lắp đặt	Treo cột
Số cổng vào/ra	02/24	Chuẩn an toàn	IP65



ODF 08FO OUTDOOR PLASTIC			
Chất liệu	ABS	Hỗ trợ	Dây nối & PLC
Dung lượng	08FO	PLC	Mini tube
Kích thước	220*220*55	Lắp đặt	Treo cột
Số cổng vào/ra	02/08	Chuẩn an toàn	IP65



ODF 32FO OUTDOOR PLASTIC			
Chất liệu	ABS	Hỗ trợ	Dây nối & PLC
Dung lượng	32FO	PLC	Mini tube & Box
Kích thước	420*355*120	Lắp đặt	Treo cột
Số cổng vào/ra	02/32	Chuẩn an toàn	IP65



ODF 02FO INDOOR			
Chất liệu	ABS	Hỗ trợ	Dây nối & PLC
Dung lượng	08FO	PLC	Mini tube
Kích thước	95*85*24	Lắp đặt	Treo tường
Số cổng vào/ra	02/08	Chuẩn an toàn	IP65




ODF 32FO - 48 FO



ODF 8 FO - 24 FO



DANA-LINK

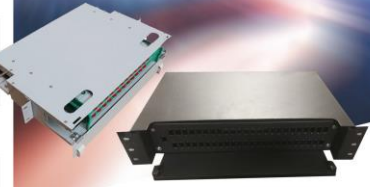
ODF 32FO - 48 FO



ODF 8 FO - 24 FO



ODF 64FO - 96FO



HỘP PHỐI QUANG TRONG NHÀ

2. MĂNG XÔNG QUANG

MĂNG XÔNG NGANG 3 VÀO 3 RA

Dung lượng tối đa	96FO	Số khay	1-4
Chất liệu	ABS	Số cổng vào/ra	3/3
Kích thước		Chuẩn an toàn	IP65



MĂNG XÔNG NGANG 2 VÀO 2 RA

Dung lượng tối đa	96FO	Số khay	1-4
Chất liệu	ABS	Số cổng vào/ra	2/2
Kích thước	430*185*110	Chuẩn an toàn	IP65



DANA-LINK

MĂNG XÔNG MŨ CHỤP

Dung lượng tối đa	96FO	Số khay	1-4
Chất liệu	ABS	Số cổng vào/ra	2/2
Kích thước	430*190*190	Chuẩn an toàn	IP65



MĂNG XÔNG NGANG 2 VÀO 2 RA

Dung lượng tối đa	24FO	Số khay	1
Chất liệu	ABS	Số cổng vào/ra	2/2
Kích thước	430*185*110	Chuẩn an toàn	IP65



MĂNG XÔNG QUANG

GPX-TXCS144

Chất liệu Composite
 Kích thước 960*520*320
 Dung lượng 144FO
 Số lượng khay 12
 Lắp đặt Đăt bê



Chất liệu Composite
 Kích thước 650*450*280
 Dung lượng 96FO
 Số lượng khay 08
 Lắp đặt Treo tường



GPX-TXCS288

Chất liệu Composite
 Kích thước 1430*750*320
 Dung lượng 288FO
 Số lượng khay 24
 Lắp đặt Đăt bê



Chất liệu Composite
 Kích thước 830*450*280
 Dung lượng 96FO
 Số lượng khay 08
 Lắp đặt Đăt bê



GPX-TXCS576

Chất liệu Composite
 Kích thước 1430*750*620
 Dung lượng 576FO
 Số lượng khay 48
 Lắp đặt Đăt bê



Chất liệu Composite
 Kích thước 1030*550*308
 Dung lượng 144FO
 Số lượng khay 12
 Lắp đặt Đăt bê



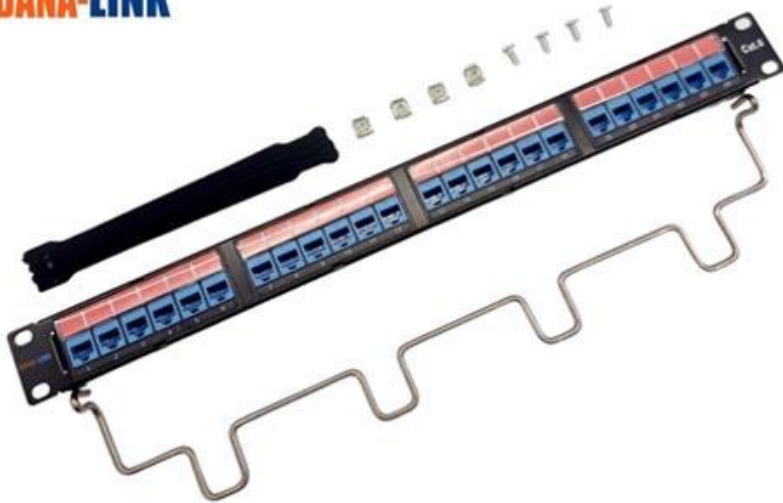
DANA-LINK



**TỦ PHỐI QUANG
 NGOÀI TRỜI**



DANA-LINK



**PowerMAX 1U 24P
 Cat.6 UTP Patch Panel**

**Thanh đầu nối cáp mạng dạng rộng
 24 port 4 đôi Cat6-UTP**

- Mã hàng: 70406023
- nhãn hiệu: Dana-Link
- kiểu loại: Thanh đầu nối dạng rộng 24 port
- Thông số kt: loại gắn Rack 19" 24 cổng dạng rộng.
- Đường kính cáp 22 26AWG.
- Sử dụng trong nhà,
- Nhiệt độ hoạt động 40 70độ C,
- Số lần đầu nối J45 >750 lần,
- Số lần đầu nối 110 >200 lần,
- Chất liệu : thép sơn tĩnh điện + nhựa ,
- Màu đen+ Hạt modul màu xanh.
- *Đáp ứng tiêu chuẩn : TIA/EIA568-B.2

THÔNG TIN DÂY NHẢY QUANG

Hãng : Dana-Link- Xuất xứ :Việt Nam

1. Giới thiệu :

Dây nhảy quang (Fiber Optic Patchcord), Pigtail và Dây nhảy quang nhiều lõi (multi core patchcord) cho Single mode và Multimode là một trong những sản phẩm chủ đạo kết nối quang từ thiết bị quang sang thiết bị quang, từ tủ tập trung sang tủ nhánh, sử dụng nhảy tín hiệu quang, Dây nhảy quang là đoạn cáp quang có đường kính từ 0.9mm, 2.0mm, 3.0mm, dây đơn hoặc dây đôi. Chất liệu vỏ, dây có chiều dài từ 1m, 3m, 5m, 10m, 15m, 20m, 30m,... và nhiều loại độ dài khác nhau theo nhu cầu của khách hàng và đã được bấm sẵn hai đầu connector.



Hình ảnh minh họa các loại đầu connector cho dây nhảy quang, dây nối quang

2. Quy cách:

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật
2	Dây patchcord (dây nhảy quang)	<ul style="list-style-type: none">+ Dây patchcord là sợi quang cả hai đầu được nối với đầu nối (connector), gồm có các loại sợi đơn 1FO, sợi đôi 2FO+ Dây patchcord kiểu đơn mode có lớp bọc nhựa bảo vệ bên ngoài $\geq 3\text{mm}$+ Kiểu đấu nối: một đầu loại SC/LC/FC/ST, đầu còn lại loại SC/LC/FC/ST (tùy theo nhu cầu)+ Kiểu tiếp xúc: PC/ UPC/ APC+ Suy hao chèn: $\leq 0.3\text{dB}$+ Suy hao phản xạ: $\geq 50\text{dB}$ đối với Single mode, $\geq 30\text{dB}$ đối với Multi mode+ Dải nhiệt độ: -25°C đến $+ 60^{\circ}\text{C}$

		<ul style="list-style-type: none"> + Bộ bền kéo trong lúc sử dụng $\geq 100\text{N}$; Độ bền kéo trong lúc lắp đặt $\geq 200\text{N}$ + Độ bền va đập với thế năng $0,74 \text{ Nm/}$ bán kính đầu búa $r = 25\text{mm}$: yêu cầu ≥ 20 lần + Độ bền nén thường xuyên $\geq 100\text{N/cm}^2$. Độ bền kéo ngắn hạn $\geq 500\text{N/cm}^2$ + Dây nhảy được bảo vệ bởi nút nhựa chống bụi bám vào đầu Adapter. Chiều dài mỗi sợi dây nhảy là: $\geq 3\text{m}$ (tùy theo yêu cầu cụ thể) + Đường kính mỗi sợi dây nhảy: $\phi = 2,0\text{mm}$ hoặc $\phi = 3,0\text{mm}$ + Mức suy hao ghép nối nằm trong dải: $\leq 0.3 \text{ dB}$ (đo kiểm theo tiêu chuẩn IEC 61300-3-3) + Sợi quang đơn mode, đường kính $\phi = 125\mu\text{m}$, tuân thủ theo tiêu chuẩn ITU G.652D + Sợi quang Multimode, chuẩn $50/125 \mu\text{m}$, tuân thủ các tiêu chuẩn OM1, OM2, OM3, OM4 hoặc OM5 + Bán kính uốn cong nhỏ nhất khi lắp đặt: 60mm + Bán kính uốn cong nhỏ nhất sau khi lắp đặt: 30mm
--	--	---

3. Dây nhảy quang LC/UPC-LC/UPC singlemode, dây đôi, 50M



No	Chỉ tiêu	Chuẩn
1	Connector	LC, đầu kép
2	Chuẩn bề mặt	UPC
3	Chủng loại sợi fiber	Single mode
4	Đường kính sợi	2.0mm
5	Loại dây	dây đôi (duplex)
6	Chiều dài sợi	50M

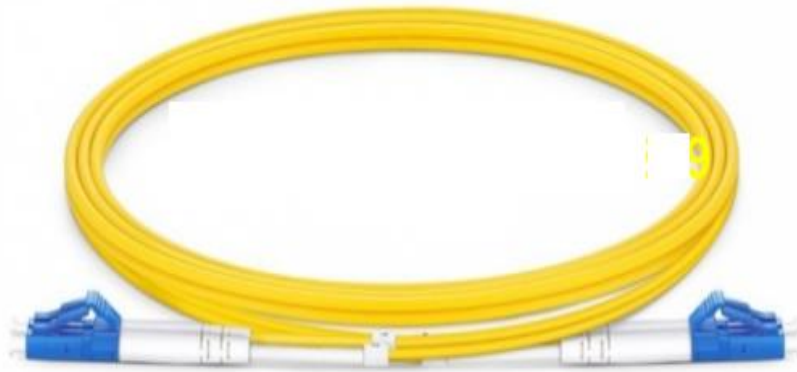
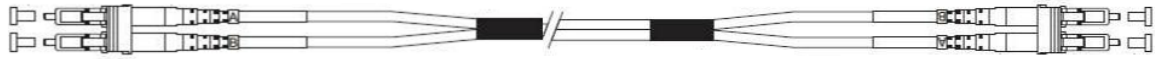
7	Màu sắc sợi	Màu vàng
8	Suy hao	$\leq 0.3\text{dB}$ ở bước sóng 1310nm
9	Phản xạ ngược	$\geq 50\text{ dB}$ ở bước sóng 1310nm
10	Nhiệt độ hoạt động	-40°C đến 85°C
11	Loại sợi	Single mode 9/125
12	Chất liệu vỏ	LSZH

4. Dây nhảy quang LC/UPC-LC/UPC singlemode, dây đôi, 20M



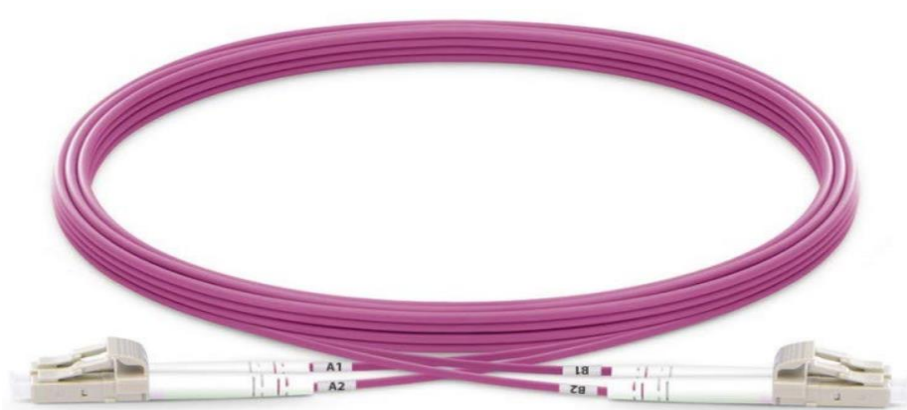
No	Chỉ tiêu	Chuẩn
1	Connector	LC, đầu kép
2	Chuẩn bề mặt	UPC
3	Chủng loại sợi fiber	Single mode
4	Đường kính sợi	2.0mm
5	Loại dây	dây đôi (duplex)
6	Chiều dài sợi	50M
7	Màu sắc sợi	Màu vàng
8	Suy hao	$\leq 0.3\text{dB}$ ở bước sóng 1310nm
9	Phản xạ ngược	$\geq 50\text{ dB}$ ở bước sóng 1310nm
10	Nhiệt độ hoạt động	-40°C đến 85°C
11	Loại sợi	Single mode 9/125
12	Chất liệu vỏ	LSZH

5. Dây nhảy quang LC/UPC-LC/UPC singlemode, dây đôi, 30M



No	Chỉ tiêu	Chuẩn
1	Connector	LC, đầu kép
2	Chuẩn bề mặt	UPC
3	Chủng loại sợi fiber	Single mode
4	Đường kính sợi	2.0mm
5	Loại dây	dây đôi (duplex)
6	Chiều dài sợi	50M
7	Màu sắc sợi	Màu vàng
8	Suy hao	$\leq 0.3\text{dB}$ ở bước sóng 1310nm
9	Phản xạ ngược	$\geq 50\text{ dB}$ ở bước sóng 1310nm
10	Nhiệt độ hoạt động	-40°C đến 85°C
11	Loại sợi	Single mode 9/125
12	Chất liệu vỏ	LSZH

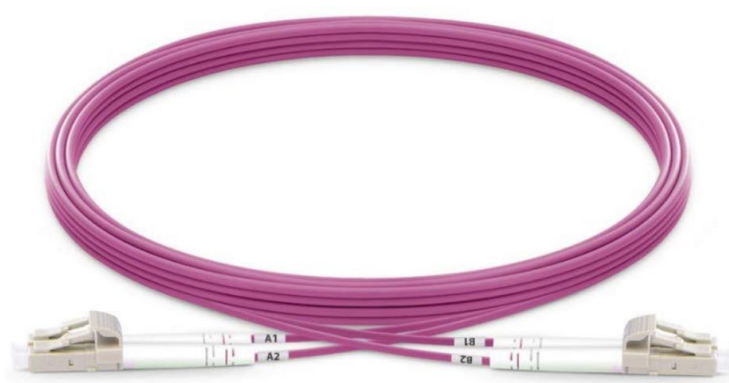
6. Dây nhảy quang LC/UPC-LC/UPC Multimode OM4, dây đôi, 5M



No	Chỉ tiêu	Chuẩn
----	----------	-------

1	Connector	LC, đầu kép
2	Chuẩn bề mặt	UPC
3	Chủng loại sợi fiber	Multimode OM4
4	Đường kính sợi	2.0mm
5	Loại dây	dây đôi (duplex)
6	Chiều dài sợi	5M
7	Màu sắc sợi	Màu tím
8	Suy hao	$\leq 0.3\text{dB}$ ở bước sóng 850nm
9	Phản xạ ngược	$\geq 30\text{ dB}$ ở bước sóng 850nm
10	Nhiệt độ hoạt động	-40°C đến 85°C
11	Loại sợi	Multimode OM4
12	Chất liệu vỏ	LSZH

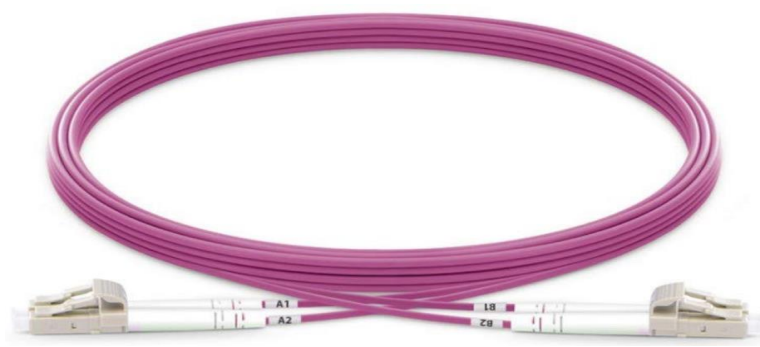
7. Dây nhảy quang LC/UPC-LC/UPC Multimode OM4, dây đôi, 10M



No	Chỉ tiêu	Chuẩn
1	Connector	LC, đầu kép
2	Chuẩn bề mặt	UPC
3	Chủng loại sợi fiber	Multimode OM4
4	Đường kính sợi	2.0mm
5	Loại dây	dây đôi (duplex)
6	Chiều dài sợi	10M
7	Màu sắc sợi	Màu tím
8	Suy hao	$\leq 0.3\text{dB}$ ở bước sóng 850nm

9	Phản xạ ngược	≥ 30 dB ở bước sóng 850nm
10	Nhiệt độ hoạt động	-40 ⁰ C đến 85 ⁰ C
11	Loại sợi	Multimode OM4
12	Chất liệu vỏ	LSZH

8. Dây nhảy quang LC/UPC-LC/UPC Multimode OM4, dây đôi, 15M



No	Chỉ tiêu	Chuẩn
1	Connector	LC, đầu kép
2	Chuẩn bề mặt	UPC
3	Chủng loại sợi fiber	Multimode OM4
4	Đường kính sợi	2.0mm
5	Loại dây	dây đôi (duplex)
6	Chiều dài sợi	15M
7	Màu sắc sợi	Màu tím
8	Suy hao	≤ 0.3 dB ở bước sóng 850nm
9	Phản xạ ngược	≥ 30 dB ở bước sóng 850nm
10	Nhiệt độ hoạt động	-40 ⁰ C đến 85 ⁰ C
11	Loại sợi	Multimode OM4
12	Chất liệu vỏ	LSZH

9. Cấu tạo của dây nhảy quang:

- **Ống Nối – Ferrule:** đây là một cấu trúc dạng rỗng (thường là dạng trụ), được làm từ sứ, kim loại hoặc nhựa chất lượng cao. Nó có chức năng là để giữ chặt sợi quang.
- **Thân Đầu Nối hay Connector Body:** Một cấu trúc làm từ nhựa hoặc kim loại chứa ống nối, cố định với lớp vỏ ngoài bảo vệ (jacket) và lớp chịu lực (strength members).
- **Khớp nối – Coupling Mechanism:** Nó là một phần của thân đầu nối, nhiệm vụ cố định đầu nối khi thực hiện kết nối đến các thiết bị.
- **Đầu nối quang:** gồm nhiều thành phần kết hợp lại với nhau, chúng có nhiều kiểu như SC-SC, LC-LC, FC-FC, SC-LC, FC-LC,.....Phía trong đầu nối là ferrule, có chức năng bảo vệ và giữ thẳng sợi cáp quang. Ferrule được làm từ thủy tinh, kim loại, plastic hoặc gốm (ceramic) - chất liệu gốm là tốt nhất. Về đỉnh của ferrule, nó được làm nhẵn (polish) với ba dạng điểm tiếp xúc chính PC (Physical Contact), UPC (Ultra Physical Contact) và APC (Angled Physical Contact), giúp chắc chắn chỗ ghép nối có ít ánh sáng bị mất hoặc bị phản xạ nhất.